

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1974 (có mặt).

Cư trú tại: ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Tạ Bích L, sinh năm 1982 (có mặt).

Cư trú tại: ấp L, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tạ Bích L tự nguyện chung sống vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn tình cảm. Nay cảm thấy vợ

chồng không còn chung sống được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Tạ Bích L.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Thùy L - sinh năm 1999; Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2002 và Nguyễn Nhật H, sinh năm 2007. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con Quốc Đ và Nhật H, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn Thùy L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án vụ bị đơn chị Tạ Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T tự nguyện chung sống vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có người phụ nữ khác, chị đã tha thứ và cho anh Tơ hội đoàn tụ nhưng nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1999; Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2002 và Nguyễn Nhật H, sinh năm 2007. Sau khi hôn chị yêu cầu được nuôi hai con Quốc Đ và Nhật H, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Còn Thùy L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T, chị L thống nhất ly hôn, về con chung cháu Đ, cháu H có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Tạ Bích L tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh T và chị L có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn, chị L đồng ý. Xét thấy: Việc anh T và chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì anh Nguyễn Duy T và chị Tạ Bích L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1999; Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2002 và Nguyễn Nhật H, sinh năm 2007. Hiện chị L đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Đ có đơn

nguyện vọng được sống cùng anh T, cháu H có đơn nguyện vọng được sống cùng chị L. Anh T, chị L đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và H nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật H, sinh năm 2007. Giao cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2002 đang sống cùng chị Tạ Bích L cho anh Nguyễn Duy T chăm sóc, nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 đồng. Anh Nguyễn Duy T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014080 ngày 23/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Duy T và chị Tạ Bích L là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Tạ Bích L được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Nhật H, sinh năm 2007. Giao cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2002 đang sống cùng chị Tạ Bích L cho anh Nguyễn Duy T chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Duy T và chị Tạ Bích L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 đồng. Anh Nguyễn Duy T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014080 ngày 23/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương